II. PHẨM HÀNH
(*CARAVAGGA*)

I. KINH HÀNH (*Carasutta*)[17] (*A.* II. 13)

11. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khi đang đi, khởi lên dục tầm, hay sân tầm, hay hại tầm, mà nếu Tỷ-kheo chấp nhận, không có từ bỏ, không có tẩy sạch, không có chấm dứt, không có đi đến không hiện hữu; này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo đang đi, có sở hành như vậy, vị ấy được gọi là người không có nhiệt tình, không có xấu hổ, liên tục thường hằng biếng nhác, tinh tấn hạ liệt.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khi đang đứng... khi đang ngồi... khi đang nằm, thức, khởi lên dục tầm, hay sân tầm, hay hại tầm, mà nếu Tỷ-kheo chấp nhận, không có từ bỏ, không có tẩy sạch, không có chấm dứt, không có đi đến không hiện hữu; này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khi đang nằm, thức, có sở hành như vậy, vị ấy được gọi là người không có nhiệt tình, không có xấu hổ, liên tục thường hằng biếng nhác, tinh tấn hạ liệt.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khi đang đi, khởi lên dục tầm, hay sân tầm, hay hại tầm, mà nếu Tỷ-kheo không chấp nhận, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, đi đến không hiện hữu; này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo đang đi, có sở hành như vậy, vị ấy được gọi là người có nhiệt tình, có xấu hổ, liên tục thường hằng tinh cần, tinh tấn siêng năng.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khi đang đứng... khi đang ngồi... khi đang nằm, thức, khởi lên dục tầm, hay sân tầm, hay hại tầm, mà nếu Tỷ-kheo không chấp nhận, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, đi đến không hiện hữu; này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khi đang nằm, thức, có sở hành như vậy, vị ấy được gọi là người có nhiệt tình, có xấu hổ, liên tục thường hằng tinh cần, tinh tấn siêng năng.

Nếu khi đi, khi đứng,[18]
Khi ngồi hay khi nằm,
Khởi lên ác tầm tư,
Liên hệ đến gia đình,
Thực hành theo ác đạo,
Mờ ám bởi si mê,
Vị Tỷ-kheo như vậy,
Không chứng Vô thượng giác.

---

[17] Xem *It.* 115.

[18] Xem *Ud.* 61; *It.* 82; *Sn.* 193.

Ai khi đi, khi đứng,
Khi ngồi hay khi nằm,
Điều phục được tầm tư,
Yêu thích tầm chỉ tịnh,
Vị Tỷ-kheo như vậy,
Chứng được Vô thượng giác.

II. KINH GIỚI (*Sīlasutta*)[19] (*A.* II. 14)

12. Này các Tỷ-kheo, hãy sống đầy đủ giới, đầy đủ Giới bổn (*Pātimokkha*), được chế ngự với sự chế ngự của Giới bổn. Hãy sống đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Đã sống đầy đủ giới, này các Tỷ-kheo, đầy đủ Giới bổn, đã được chế ngự với sự chế ngự của Giới bổn, sống đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp, còn có gì cần phải làm thêm nữa?

Nếu Tỷ-kheo trong khi đi; tham, sân được từ bỏ; hôn trầm thụy miên, trạo hối, nghi được từ bỏ; tinh cần, tinh tấn không có thụ động; niệm được an trú không có thất niệm; thân được khinh an không có cuồng nhiệt; tâm được định tĩnh nhất tâm; này các Tỷ-kheo, nếu các Tỷ-kheo khi đang đi có sở hành như vậy, vị ấy được gọi là người có nhiệt tâm, có xấu hổ, liên tục, thường hằng tinh cần, tinh tấn siêng năng. Nếu Tỷ-kheo trong khi đứng... Nếu Tỷ-kheo trong khi ngồi... Nếu Tỷ-kheo trong khi nằm, thức; tham, sân được từ bỏ; hôn trầm thụy miên, trạo hối, nghi được từ bỏ; tinh cần, tinh tấn không có thụ động; niệm được an trú không có thất niệm; thân được khinh an không có cuồng nhiệt; tâm được định tĩnh nhất tâm; này các Tỷ-kheo, nếu các Tỷ-kheo khi đang nằm, thức, có sở hành như vậy, vị ấy được gọi là người có nhiệt tâm, có xấu hổ, liên tục thường hằng tinh cần, tinh tấn siêng năng.

Đi, đứng biết tự chế,
Ngồi, nằm biết tự chế,
Tỷ-kheo biết tự chế,
Khi co tay, duỗi tay.
Phía trên, ngang cùng khắp,[20]
Xa cho đến cùng tột,
Bất cứ sanh thú nào,
Ở tại thế giới này,
Khéo quán sát sanh diệt,
Của tất cả pháp uẩn,
Tâm chỉ tịnh, chánh hạnh,

---

[19] Xem *It.* 118.

[20] *AA.* III. 18: *Apācīnaṇti adho. Ettāvatā atītā paccuppannā anāgatā ca pañcakkhandhā kathitā* (*Apācīnaṁ*: Phía dưới. [Ý nói] cho đến ngũ uẩn ở quá khứ, hiện tại và vị lai).

Thường xuyên chuyên học tập,
Liên tục hằng siêng năng,
Tỷ-kheo được gọi vậy.

III. KINH CHÁNH CẦN (*Padhānasutta*)[21] (*A*. II. 15)

13. Này các Tỷ-kheo, có bốn chánh cần này. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo với mục đích khiến cho các ác, bất thiện pháp từ trước chưa sanh không cho sanh khởi, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm; với mục đích khiến cho các ác, bất thiện pháp đã sanh ra được trừ diệt, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm; với mục đích khiến cho các thiện pháp từ trước chưa sanh nay cho sanh khởi, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm; với mục đích khiến cho các thiện pháp đã được sanh có thể duy trì, không có mù mờ, được tăng trưởng, được quảng đại, được tu tập, được viên mãn, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm. Này các Tỷ-kheo, đây là bốn chánh cần.

Với các pháp chánh cần,
Chúng chinh phục ma giới,
Không dính, chúng vượt qua
Sợ hãi về sanh tử,
Hoan hỷ ly dục vọng,
Chúng thắng ma, ma quân,
Mọi lực Namuci,
Chúng thoát ly, an lạc.[22]

IV. KINH CHẾ NGỰ (*Saṃvarasutta*)[23] (*A*. II. 16)

14. Này các Tỷ-kheo, có bốn tinh cần này. Thế nào là bốn? Tinh cần chế ngự, tinh cần đoạn tận, tinh cần tu tập, tinh cần hộ trì.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tinh cần chế ngự? Ở đây,[24] này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo với mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng; những nguyên nhân gì, vì nhãn căn không được chế ngự khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thực hành sự hộ trì nhãn căn.

Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng; những nguyên nhân gì, vì ý căn không được chế ngự khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tinh cần chế ngự.

---

[21] Tham chiếu: *Tạp.* 雜 (*T*.02. 0099.875-876. 0221a09-14).

[22] Xem *S*. III. 83.

[23] Tham chiếu: *Tạp.* 雜 (*T*.02. 0099.879. 0221b16); *Thất xứ tam quán kinh* 七處三觀經 (*T*.02. 0150A.11. 0877b27).

[24] Xem *D*. I. 70; *KS*. IV. 63.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tinh cần đoạn tận? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có chấp nhận dục tầm khởi lên, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, khiến cho không hiện hữu lại; không có chấp nhận sân tầm khởi lên... không có chấp nhận hại tầm khởi lên, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, khiến cho không hiện hữu lại; không có chấp nhận các ác, bất thiện pháp khởi lên, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, khiến cho không hiện hữu lại. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tinh cần đoạn tận.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tinh cần tu tập? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập niệm giác chi,[25] y chỉ viễn ly, y chỉ ly tham, y chỉ đoạn diệt, đưa đến xả ly; tu tập trạch pháp giác chi... tu tập tinh tấn giác chi... tu tập hỷ giác chi... tu tập khinh an giác chi... tu tập định giác chi... tu tập xả giác chi, y chỉ viễn ly, y chỉ ly tham, y chỉ đoạn diệt, đưa đến xả ly. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tinh cần tu tập.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tinh cần hộ trì? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hộ trì định tướng hiền thiện đã sanh, tướng bộ xương, tướng trùng ăn, tướng bầm xanh, tướng đầy ứ, mủ nồng, tướng nứt nẻ, tướng phồng trướng. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tinh cần hộ trì.

Này các Tỷ-kheo, có bốn tinh cần này.

Chế ngự và đoạn tận,
Tu tập và hộ trì,
Bốn loại tinh cần này,
Được Bà Con Mặt Trời,[26]
Tuyên bố và thuyết giảng.
Ở đời, vị Tỷ-kheo,
Nhiệt tình đối với chúng,
Đạt được diệt khổ tận.

V. KINH THI THIẾT (*Paññattisutta*)[27] (*A*. II. 17)

15. Này các Tỷ-kheo, có bốn thi thiết tối thượng này. Thế nào là bốn?

Tối thượng trong những kẻ có tự ngã, này các Tỷ-kheo, tức là Rāhu, A-tu-la vương. Tối thượng trong các vị thọ hưởng các dục, này các Tỷ-kheo, tức là Vua Mandhātā. Tối thượng trong các vị có quyền lực tối thắng, này các Tỷ-kheo, tức là Ác ma. Trong thế giới chư Thiên, Ác ma, Phạm thiên, cùng với các Sa-môn, Bà-la-môn, chư thiên và loài người, này các Tỷ-kheo, Như Lai được gọi là tối thượng, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác.

Này các Tỷ-kheo, có bốn sự thi thiết tối thượng này.

Rāhu là tối thượng,

---

[25] Xem *KS*. V. 51ff.

[26] *Ādiccabandhu*. Xem *S*. I. 186, 192; III. 142.

[27] Tham chiếu: *Tăng*. 增 (*T*.02. 0125.17.7. 0583b15).

Trong các vị tự ngã.
Mandhātā tối thượng,
Trong các vị hưởng dục.
Māra là tối thượng,
Giữa những bậc uy quyền.
Với thần túc danh xưng,
Vị ấy được chói sáng,
Phía trên, ngang, phía dưới,
Khắp sanh thú ở đời,
Trong thế giới chư thiên,
Phật được gọi Tối thượng.

VI. KINH TẾ NHỊ (*Sokhummasutta*)[28] (*A*. II. 17)

16. Này các Tỷ-kheo, có bốn trí tế nhị này. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu trí tế nhị đối với sắc, không thấy một trí tế nhị đối với sắc nào khác tối thượng hơn, thù diệu hơn trí tế nhị thù thắng ấy. Vị ấy không có phát nguyện đạt đến một trí tế nhị đối với sắc nào khác tối thượng hơn, thù diệu hơn trí tế nhị thù thắng ấy.

Vị ấy thành tựu trí tế nhị đối với thọ, không thấy một trí tế nhị đối với thọ nào khác tối thượng hơn, thù diệu hơn trí tế nhị thù thắng ấy. Vị ấy không có phát nguyện đạt đến một trí tế nhị đối với thọ nào khác tối thượng hơn, thù diệu hơn trí tế nhị thù thắng ấy.

Vị ấy thành tựu trí tế nhị đối với tưởng...

Vị ấy thành tựu trí tế nhị đối với các hành, không thấy một trí tế nhị đối với hành nào khác tối thượng hơn, thù diệu hơn trí tế nhị thù thắng ấy. Vị ấy không có phát nguyện đạt đến một trí tế nhị đối với hành nào khác tối thượng hơn, thù diệu hơn trí tế nhị thù thắng ấy.

Này các Tỷ-kheo, đây là bốn trí tế nhị.

Biết trí tế nhị sắc,
Biết hiện hữu các thọ,
Từ đâu tưởng sanh khởi,
Tại đâu tưởng chấm dứt.
Biết các hành biến khác,
Là không, không là ngã,
Nếu Tỷ-kheo thấy chánh,
Tịch tịnh, ưa tịch tịnh,
Thọ trì thân tối hậu,
Thắng ma và ma quân.

[28] *AA*. III. 21: *Sokhummānīti sukhumalakkhaṇapaṭivijjhanakāni ñāṇāni* ("Sự vi tế" nghĩa là trí hiểu thấu được đặc tính vi tế).

VII. KINH SANH THÚ KHÔNG NÊN ĐI THỨ NHẤT (*Paṭhamaagatisutta*) (*A*. II. 18)

17. Này các Tỷ-kheo, có bốn sanh thú này không nên đi đến. Thế nào là bốn? Đi đến sanh thú vì dục, đi đến sanh thú vì sân, đi đến sanh thú vì si, đi đến sanh thú vì sợ hãi. Có bốn sanh thú này không nên đi đến.

Dắt dẫn bởi dục sân,
Bởi sợ hãi, si mê,
Ai vượt quá Chánh pháp,
Thời danh xưng người ấy,
Bị tổn hại, hư hại,
Như trăng trong thời tối.

VIII. KINH SANH THÚ KHÔNG NÊN ĐI THỨ HAI (*Dutiyaagatisutta*)[29] (*A*. II. 18)

18. Này các Tỷ-kheo, có bốn sanh thú này nên đi đến. Thế nào là bốn? Không vì dục đi đến sanh thú, không vì sân đi đến sanh thú, không vì si đi đến sanh thú, không vì sợ hãi đi đến sanh thú. Này các Tỷ-kheo, có bốn sanh thú này nên đi đến.

Dắt dẫn bởi dục sân,
Bởi sợ hãi, si mê,
Ai không vượt Chánh pháp,
Thời danh xưng người ấy,
Được đầy đủ vuông tròn,
Như trăng trong thời sáng.

IX. KINH SANH THÚ KHÔNG NÊN ĐI THỨ BA (*Tatiyaagatisutta*)[30] (*A*. II. 19)

19. (Kinh này là kinh 17 và kinh 18 hợp lại).

X. KINH NGƯỜI ĐẦU BẾP (*Bhattuddesakasutta*) (*A*. II. 19)

20. Thành tựu bốn pháp, này các Tỷ-kheo, người đầu bếp như vậy tương xứng bị quăng vào địa ngục. Thế nào là bốn? Đi đến sanh thú vì dục, đi đến sanh thú vì sân, đi đến sanh thú vì si, đi đến sanh thú vì sợ hãi. Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, một người đầu bếp như vậy tương xứng bị quăng vào địa ngục.

Thành tựu bốn pháp, này các Tỷ-kheo, một người đầu bếp như vậy tương xứng được sanh lên cõi trời. Thế nào là bốn? Không vì dục đi đến sanh thú, không vì sân đi đến sanh thú, không vì si đi đến sanh thú, không vì sợ hãi đi đến sanh thú. Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi trời.

---

[29] Bản tiếng Anh của PTS: *Bourn*, nghĩa là *Sanh thú nên đi*.

[30] Bản tiếng Anh của PTS: *Bourn and No Bourn*, nghĩa là *Sanh thú nên đi và không nên đi*.

Những ai đối với dục,
Hạng người không chế ngự,
Là hạng người phi pháp,
Tôn trọng điều phi pháp,
Họ bị dắt dẫn đi,
Bởi dục sân, sợ hãi,
"Làm uế nhiễm hội chúng",[31]
Họ được gọi như vậy,
Như vậy họ được gọi,
Bởi Sa-môn hiểu biết.
Do vậy bậc chân nhân,
Các bậc đáng tán thán,
Họ trú vào Chánh pháp,
Họ không làm điều ác,
Họ đi không bị dẫn,
Bởi dục, sân, sợ hãi,
"Tinh hoa của hội chúng",
Họ được gọi như vậy,
Như vậy họ được gọi,
Bởi Sa-môn hiểu biết.

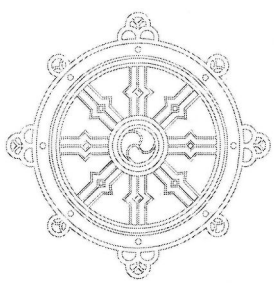

[31] *Parisakkasāva*. Xem *Dh*. v. 9, là một chất làm teo lại, trái với chữ *maṇḍo*.